ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
GENERAL TERMS AND CONDITIONS

(Áp dụng đối với Khách Hàng sử dụng dịch vụ môi giới BÁN Tài Sản của Công Ty cổ phần One Mount Real Estate)
(Applicable to Clients using brokerage services of One Mount Real Estate Joint Stock Company to SELL properties)
Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này là một phần không tách rời của Phiếu đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ đã được ký bởi Khách Hàng ("**Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ**"). Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ ngay sau khi được tiếp nhận bởi Công Ty kết hợp với Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này tạo thành một Hợp đồng dịch vụ ("**Hợp Đồng**") có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Công Ty và Khách Hàng.
*These General Terms and Conditions are an integral part of the request cum contract for use of services signed by the Client ("**Request cum Contract for Use of Services**"). The Request cum Contract for Use of Services right after being received by the Company in combination with the General Terms and Conditions constitutes a Service Contract (the "**Contract**") binding the rights and obligations of the Company and the Client.*

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

ARTICLE 1. DEFINITIONS AND INTERPRETATIONS

Các từ và thuật ngữ viết hoa trong Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ và Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này sẽ có nghĩa tương tự nhau, cụ thể như sau:
The capitalized words and terms in the Request cum Contract for Use of Services and these General Terms and Conditions shall have the same meaning, specifically as follows:

1.1. **"Công Ty"** là Công ty Cổ phần One Mount Real Estate.
"Company" *means One Mount Real Estate Joint Stock Company.*

1.2. "**Khách Hàng**" hoặc **"Bên Bán"** là khách hàng sử dụng dịch vụ môi giới bán Tài Sản của Công Ty.
"Client" *or* ***"Seller"*** *means a client using the brokerage service of Company to sell the Property.*

1.3. "**Các Bên"** bao gồm Công Ty và Khách Hàng; "**Bên"** có nghĩa là Công Ty hoặc Khách Hàng.
"Parties" *includes the Company and the Client; "Party" means the Company or the Client.*

1.4. "**Hợp Đồng"** là toàn bộ thỏa thuận về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ môi giới bán Tài Sản giữa Công Ty và Khách Hàng, bao gồm Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ đã được ký bởi Khách Hàng và Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này.
"Contract" *means the entire agreement on the provision and use of brokerage services to sell the Property between the Company and the Client, including the Request cum Contract for Use of Services signed by the Client and These General Terms and Conditions.*

1.5. "**Tài Sản"** là tài sản Khách Hàng có nhu cầu bán theo Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ.
"Property" *is the property that the Client needs to sell under the Request cum Contract for Use of Services.*

1.6. "**Dịch Vụ"** là dịch vụ môi giới bán Tài Sản Khách Hàng đã chỉ định Công Ty thực hiện tại Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ.
"Service" *means a brokerage service to sell properties that the Client has appointed the Company to perform at the Request cum Contract for Use of Services.*

1.7. **"Bên Mua"** là tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân có nhu cầu mua bất động sản, nhà ở phù hợp với yêu cầu bán, chuyển nhượng/chuyển giao Tài Sản của Khách Hàng.
"Buyer" *means an organization/enterprise/individual wishing to purchase real estate, housing in accordance with the Client's requirements for selling/transferring Property.*

1.8. **"Thỏa Thuận Đặt Cọc"** là thỏa thuận đặt cọc hoặc văn bản có tính chất tương tự giữa Khách Hàng và Bên Mua để đảm bảo việc ký kết/thực hiện giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao quyền nghĩa vụ liên quan đến Tài Sản.
"Deposit Agreement" *means a deposit agreement or document of similar nature between the Client and the Buyer to secure the signing/performing of the transfer transaction of rights and obligations related to the Property.*

1.9. **"Hợp Đồng Chuyển Nhượng"** là hợp đồng chuyển nhượng Tài Sản/văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán Tài Sản (nhà ở hình thành trong tương lai) hoặc hình thức văn bản khác chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến Tài Sản giữa Khách Hàng và Bên Mua.

"Transfer Contract" *means the contract of transfer of the Property/the document for transferring the sale and purchase contract of the Property (off-the-plan house) or another form of document for transferring the rights and obligations related to the Property signed between the Client and the Buyer.*

1.10. "**Hoa Hồng Môi Giới**" là khoản hoa hồng môi giới Khách Hàng phải trả cho Công Ty theo quy định của Hợp Đồng.

"Brokerage Commission" *means the brokerage commission the Client must pay to the Company in accordance with the Contract.*

1.11. **"Thời Hạn Thực Hiện Dịch Vụ**" là khoảng thời gian kể từ ngày Công Ty tiếp nhận Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ đã được ký bởi Khách Hàng cho đến khi Khách Hàng chuyển nhượng Tài Sản cho Bên Mua.

"Term of Service" *is the period from the date that the Company receives the Request cum Contract for Use of Services until when the Client transfers the Property to the Buyer.*

1.12. **"Thời Hạn Độc Quyền"** là thời gian Khách Hàng chỉ định Công Ty cung cấp dịch vụ môi giới độc quyền như quy định tại Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ (chỉ áp dụng trong trường hợp Khách Hàng xác nhận đồng ý sử dụng Dịch Vụ độc quyền của Công Ty tại Phiếu Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Sử Dụng Dịch Vụ).

"Exclusive Term" *is the period when the Client appoints the Company to provide the exclusive brokerage service as specified in the Request cum Contract for Use of Services (applicable only in the case that the Client agrees to use the Company's exclusive Service at the Request cum Contract for Use of Services).*

1.13. **"Ngày Làm Việc"** là các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy (trước 13h) trong tuần không bao gồm những ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

"Working Day" *means the days from Monday to Saturday (before 13:00) of the week, excluding days-off, public holidays and Tet as prescribed by Vietnamese laws.*

ĐIỀU 2. HOA HỒNG MÔI GIỚI

ARTICLE 2. BROKERAGE COMMISSION

2.1. Các Bên thống nhất rằng Hoa Hồng Môi Giới không bao gồm các chi phí liên quan khác phát sinh ngoài Dịch Vụ mà Công Ty thực hiện. Các Bên đồng ý rằng Hoa Hồng Môi Giới và/hoặc bất cứ khoản phải trả nào của Khách Hàng cho Công Ty sẽ được Công Ty khấu trừ trực tiếp vào khoản tiền Công Ty có trách nhiệm chuyển khoản/thanh toán cho Khách Hàng (nếu có) trước khi chuyển khoản/thanh toán cho Khách Hàng.

The Parties acknowledge that the Brokerage Commission does not include any other relating fees/costs arising out of the Services conducted by the Company. The Parties agree that the Brokerage Commission and/or any incurring payables by the Client to the Company shall be directly deducted by the Company from the amount that the Company is responsible for transferring/paying to the Client (if any) prior to the transfer/payment.

2.2. Trường hợp Bên Mua do Công Ty giới thiệu không mua Tài Sản mà Khách Hàng có nhu cầu bán theo danh sách tài sản mà Khách Hàng cung cấp cho Công Ty mà mua tài sản khác do Khách Hàng sở hữu hoặc giới thiệu thì Khách Hàng cũng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán Hoa Hồng Môi Giới theo quy định tại Hợp Đồng này.

If the Buyer founded by the Company does not purchase the Property stated in to the list of properties provided by the Client to the Company but buys another property owned or introduced by the Client, the Client still has the obligation to pay the Brokerage Commission in accordance with this Agreement.

2.3. Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng, nếu Khách Hàng và Bên Mua tiến hành ký kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng hoặc văn bản nào liên quan tới việc chuyển nhượng Tài Sản/hợp đồng mua

bán Tài Sản (nhà ở hình thành trong tương lai) thì Khách Hàng và Công Ty được coi là đã xác lập một thỏa thuận mới có nội dung giống như quy định tại Hợp Đồng này, Công Ty được coi là đã thực hiện đầy đủ Dịch Vụ và Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán Hoa Hồng Môi Giới cho Công Ty theo quy định của Hợp Đồng.

Within 06 (six) months from the date of termination of the Contract, if the Client and the Buyer enter into a Transfer Contract or any document related to the transfer of the Property/the sales and purchase contract of the Property (off-the-plan house) then the Client and the Company shall be deemed to have entered into a new agreement with the same provisions as this Contract, the Company shall be deemed to have fully executed the Services and the Client is responsible for paying the Brokerage Commission to the Company in accordance with the provisions of the Contract.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

ARTICLE 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT

3.1. Cam kết có đầy đủ quyền hợp pháp để chuyển nhượng, chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến Tài Sản và cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Công Ty những thông tin, giấy tờ, hồ sơ liên quan đến Tài Sản theo yêu cầu của Công Ty để thực hiện Hợp Đồng.

Commit to have full legal rights to transfer rights and obligations related to the Property, provide fully and promptly to the Company the information, papers and records related to the Property as required by the Company to execute the Contract.

3.2. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác đối với các thông tin, tài liệu cung cấp cho Công Ty liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng và quyền sở hữu, chuyển nhượng, tính hợp pháp của Tài Sản theo quy định pháp luật.

Be responsible for the legality and accuracy of the information and documents provided to the Company related to the Contract and the ownership, transfer, and legality of the Property in accordance with the laws.

3.3. Cho phép Công Ty được toàn quyền sử dụng, lưu trữ, chia sẻ thông tin, hình ảnh, tài liệu liên quan đến Tài Sản thuộc quyền sở hữu của Khách Hàng hoặc tạo điều kiện để Công Ty thực hiện thiết kế, sản xuất bao gồm nhưng không giới hạn hình ảnh, tư liệu, video phục vụ cho việc thực hiện Dịch Vụ.

Allow the Company to have full rights to use, store and share information, images and documents related to the Property owned by the Client or support the Company to design and produce, including but not limited to images, documents, videos for the purpose of conducting Services.

3.4. Tạo điều kiện cho Công Ty và Bên Mua được vào xem xét, đánh giá hiện trạng của Tài Sản.

Create favorable conditions for the Company and the Buyer to examine and evaluate the current status of the Property.

3.5. Thực hiện đàm phán và ký kết các tài liệu, hợp đồng với Bên Mua cho mục đích nhận chuyển nhượng Tài Sản theo sự sắp xếp đã thống nhất với Công Ty.

Negotiate and sign documents and contracts with the Buyer for the purpose of transferring the Property according to the agreement with the Company

3.6. Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác, Khách Hàng cam kết bảo mật tuyệt đối các thông tin liên quan đến Dịch Vụ, các điều khoản, điều kiện của Hợp Đồng cũng như các phụ lục, thoả thuận, sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Hợp Đồng, các thông tin liên quan đến việc kinh doanh, bí quyết chuyên môn của Công Ty và bất kỳ thông tin, tài liệu nào khác được Công Ty tiết lộ.

Unless otherwise agreed by the Parties, the Client commits to absolute confidentiality of information related to the Service, the terms and conditions of the Contract as well as the appendixes, agreements, amendments (if any) of the Contract, information related to the Company's business, professional know-how and any other information and documents disclosed by the Company.

3.7. Đảm bảo, miễn trừ cho Công Ty khỏi các trách nhiệm liên quan đến bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào giữa Khách Hàng và bên thứ ba khác liên quan đến việc Công Ty thực hiện Dịch Vụ theo Hợp Đồng.
Ensure, and release the Company from any liabilities related to any claims, disputes between the Client and other third parties in relation to the execution of the Services according to this Contract of the Company.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY
ARTICLE 4. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE COMPANY

4.1. Toàn quyền sử dụng, chia sẻ, thiết kế và đăng tải các thông tin, hình ảnh, dữ liệu liên quan đến Tài Sản, các thông tin được Khách Hàng cung cấp theo quyết định của Công Ty phục vụ cho mục đích tìm kiếm Bên Mua, thực hiện Dịch Vụ hoặc tạo điều kiện cho Khách Hàng thực hiện các giao dịch mua bán.
Full right to use, share, design and post information, images, data related to the Property, the information provided by the Client at the discretion of the Company for the purpose of finding Buyers, executing the Services or facilitating sales and purchase transactions for the Client.

4.2. Thuê tổ chức, cá nhân môi giới khác thực hiện công việc môi giới bán Tài Sản để thực hiện Hợp Đồng.
Hire other brokerage organizations, individuals to brokerage the selling of the Property for the purpose of conducting the Contract

4.3. Được quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng và chia sẻ các thông tin, tài liệu được Khách Hàng cung cấp và các thông tin có được từ việc Khách Hàng giao kết các hợp đồng/thỏa thuận, thực hiện các giao dịch liên quan đến bất động sản nhằm mục đích tư vấn, giới thiệu, quảng cáo cho Khách Hàng những sản phẩm, giải pháp tối ưu hỗ trợ cho nhu cầu mua bán bất động sản và/hoặc các chương trình khuyến mại, ưu đãi, hỗ trợ Khách Hàng do Công Ty/đối tác của Công Ty tổ chức và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
Have the right to collect, store, use and share information and documents provided by the Client and information obtained from the real estate transactions/contracts/agreements entered into and performed by the Client for the purpose of consulting, introducing and advertising to the Client the optimal products and solutions to support Client's real estate trading needs and/or promotions, incentives, and support for the Client organized by the Company/partner of the Company; and/or providing to the competent authority in accordance with laws.

ĐIỀU 5. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG
ARTICLE 5. TERMINATION

5.1. Hợp Đồng có hiệu lực từ ngày Các Bên tham gia ký kết đầy đủ và chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
The Contract takes effect from the date of full signing by the Parties and terminates when one of the following cases occurs:

(a) Hết Thời Hạn Thực Hiện Dịch Vụ và Các Bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng.
The Term of Services has expired and the Parties have fully fulfilled their obligations under the Contract.

(b) Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này.
The Parties mutually agree to terminate this Agreement.

(c) Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng việc gửi thông báo văn bản cho Bên kia chậm nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc trước ngày dự định chấm dứt, trừ trường hợp trong Thời Hạn Độc Quyền. Để làm rõ, trong trường hợp Khách Hàng lựa chọn sử dụng Dịch Vụ độc quyền của Công Ty thì trong Thời Hạn Độc Quyền theo thỏa thuận, Các Bên không được đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.
One Party unilaterally terminates the Contract by giving written notice to the other Party at least 10 (ten) Working Days before the intended date of termination, except during the Exclusive Term. To clarify, in case

the Client chooses to use the Company's exclusive Service, during the Exclusive Term as agreed, the Parties may not unilaterally terminate the Contract.

(d) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng hoặc theo pháp luật.
Other cases as stipulated in the Contract or laws.

5.2. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp Đồng chấm dứt. Để làm rõ:
The termination of the Contract in any case will not affect the rights and obligations of the Parties arising before the time of termination of the Contract. To clarify:

(a) Tất cả các khoản Khách Hàng phải thanh toán cho Công Ty phát sinh trước/tại thời điểm chấm dứt Hợp Đồng, Khách Hàng phải thực hiện thanh toán đầy đủ cho Công Ty ngay khi Hợp Đồng chấm dứt.
For all amounts payable by the Client to the Company arising before/at the time of termination of the Contract, the Client is obliged to make full payment to the Company immediately upon termination of the Contract.

(b) Các nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm do vi phạm phát sinh trước thời điểm Hợp Đồng này bị chấm dứt vẫn có hiệu lực áp dụng theo quy định tại Hợp Đồng.
Obligations to compensate for damage and fines for breach arising before the termination of this Contract shall still be valid in accordance with the provisions of the Contract.

(c) Khách Hàng vẫn có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh theo thỏa thuận và/hoặc Hợp Đồng Chuyển Nhượng với Bên Mua.
The Client is still responsible for fulfilling the obligations arising under the agreement and/or the Transfer Agreement with the Buyer.

5.3. Các điều khoản, cam kết của Hợp Đồng mà theo bản chất của chúng được dự định tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt hoặc hết hạn Hợp Đồng bao gồm nhưng không giới hạn Điều 2.3, Điều 6, Cam kết bảo mật, sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc Các Bên.
Terms and commitments of the Contract which by their nature are intended to continue in effect after termination or expiration of the Contract include but not limited to Article 2.3, Article 6, Confidentiality Clause, shall continue to be effective and binding the Parties.

ĐIỀU 6. VI PHẠM HỢP ĐỒNG
ARTICLE 6. BREACH OF CONTRACT

6.1. Trường hợp Khách Hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đủ hoặc không đúng bất cứ khoản thanh toán nào đến hạn cho Công Ty theo quy định tại Hợp Đồng này thì Khách Hàng phải thanh toán cho Công Ty lãi chậm thanh toán trên số tiền và số ngày chậm thanh toán với lãi suất 20%/năm (hai mươi phần trăm một năm).
If the Client fails to pay or fails to pay in full or correctly any payment to the Company in accordance with the provisions of this Agreement, the Client must pay the Company an interest on late payment on the amount and the number of days of late payment at the interest rate of 20%/year (twenty percent a year).

6.2. Nếu một trong Các Bên vi phạm Hợp Đồng này thì phải chịu một khoản tiền phạt hợp đồng tương đương với 08% (tám phần trăm) số tiền Hoa Hồng Môi Giới như quy định trong Hợp Đồng này đồng thời Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại thực tế phát sinh cũng như đảm bảo, miễn trừ cho Bên bị vi phạm khỏi các khiếu nại, khiếu kiện của bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến vi phạm của Bên vi phạm.
If one of the Parties breaches this Agreement, a contractual penalty equivalent to 08% (eight percent) of the Brokerage Commission under this Contract shall be imposed. The breaching Party shall also be obliged to compensate for all actual damages incurred as well as to guarantee and exempt the aggrieved Party from any claims, disputes of any third party related to the breach of the breaching Party.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN CHUNG
ARTICLE 7. GENERAL TERMS

7.1. Việc một Bên không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng không phải là vi phạm Hợp Đồng nếu một Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra khiến Bên đó bị cản trở hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng và Bên bị ảnh hưởng đã thực hiện việc thông báo cho Bên còn lại đồng thời nỗ lực áp dụng các biện pháp trong khả năng của mình để hạn chế tác động xấu của Sự Kiện Bất Khả Kháng. Để làm rõ, Sự Kiện Bất Khả Kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai; chiến tranh (dù đã có tuyên bố chiến tranh hay chưa); đình công; dịch bệnh và thay đổi của chủ trương, chính sách, hoặc pháp luật. Mọi khó khăn về tài chính dẫn đến không thực hiện nghĩa vụ thanh toán không được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng theo quy định tại Hợp Đồng này.

The failure of a Party to execute or delay in executing their obligations under the Contract is not a breach of the Contract if a Force Majeure Event occurs which prevented or delayed the execution of that Party's obligations under the Contract, and the affected Party has notified the other Party and has applied all measures in their power to limit the adverse effects of the Force Majeure Event. For clarity, a Force Majeure Event is an event that occurs objectively, which cannot be foreseen and cannot be remedied despite taking all measures necessary and in their power, including but not limited to natural disasters; war (whether war has been declared or not); strike; epidemics and changes in guidelines, policies, or laws. Any financial difficulties leading to non-fulfilment of payment obligations shall not be considered a Force Majeure Event under the provisions of this Contract.

7.2. Tất cả thông báo và trao đổi khác được đưa ra hoặc thực hiện theo Hợp Đồng sẽ được Công Ty gửi đến thông tin liên hệ của Khách Hàng đưa ra tại Hợp Đồng. Khách Hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp, xác thực của địa chỉ, email, số điện thoại của Khách Hàng cung cấp tại Hợp Đồng cũng như các xác nhận, thông báo đối với Công Ty thực hiện thông qua địa chỉ, email, số điện thoại này. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng đồng ý miễn trừ cho Công Ty khỏi mọi khiếu nại, khiếu kiện, yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm liên quan (nếu có phát sinh).

All notices and other communications given or made under the Contract will be sent by the Company to the Client's contact information in the Contract. The Client is responsible for the accuracy, legality and authenticity of the Client's address, email, and phone number provided in the Contract as well as the confirmations and notices to the Company made through such address, email, and phone number. In all cases, the Client agrees to exempt the Company from all related claims, lawsuits, disputes for damages, penalties for violations (if any arise).

7.3. Hợp đồng được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng giữa các Bên. Trong trường hợp tranh chấp không được giải quyết trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo về tranh chấp đó cho Bên còn lại, thì bất cứ Bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết theo quy định của pháp luật.

The Contract is interpreted and governed by the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be firstly resolved by negotiation between the Parties. In the event that a dispute is not resolved within 30 (thirty) days from the date on which one Party sends notice of such dispute to the other Party, either Party shall have the right to refer such dispute to a competent Court in Vietnam to settle according to the provisions of laws.

7.4. Bất kỳ phần, khoản hay điều khoản nào của Hợp Đồng này mà bị coi là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực thi được theo luật pháp Việt Nam, sẽ không làm mất hiệu lực và giá trị của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng và Các Bên sẽ thỏa thuận để thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng một điều khoản khác phù hợp với pháp luật Việt Nam để quyền và lợi ích của Các Bên theo Hợp Đồng được đảm bảo.

Any part, clause or provision of this Contract which is held to be illegal, invalid or unenforceable under Vietnamese laws, shall not void the validity and value of the remaining provisions of the Contract and the

Parties shall agree to replace such invalid provision with another provision in accordance with Vietnamese laws so that the rights and interests of the Parties under the Contract are guaranteed.

7.5. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung có hiệu lực áp dụng kể từ ngày được phát hành công khai cho đến khi được cập nhật, sửa đổi, bổ sung bởi Công Ty. Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, bao gồm cả nội dung cập nhật, sửa đổi, bổ sung sẽ được đăng tải công khai trên website https://onehousing.vn. Trường hợp, Khách Hàng không đồng ý với nội dung được cập nhật, sửa đổi, bổ sung bởi Công Ty, Khách Hàng có quyền thông báo cho Công Ty để cùng thống nhất thỏa thuận.

The General Terms and Conditions are effective from the date of public release until they are updated, amended and supplemented by the Company. The General Terms and Conditions, including any updates, amendments and supplements, will be publicly posted on the website https://onehousing.vn. In case, the Client does not agree with the updated, modified and supplemented content by the Company, the Client has the right to notify the Company to reach an agreement.

7.6. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa tiếng Việt và tiếng Anh, tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

These General Terms and Conditions is made in bilingual Vietnamese and English as a basis for implementation. In case of any discrepancy between Vietnamese and English, the Vietnamese shall prevail.